

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày : 26/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà Trần Thị Phúc;

2/. Ông Đào Duy Trâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, L tham gia phiên tòa:** ông Lê Văn Thọ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐ-HSST ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **VĂN ĐÌNH T (Tên gọi khác: O)**. Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1998. Nơi sinh: L. Nơi ĐKNKTT và cư trú: số 3, xóm 3, Thôn B, xã C, D, L. Nghề nghiệp: Không. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: Lớp 6/12. Con ông: Văn Đình Phúc, sinh năm 1956. Hiện cư trú tại: Thôn B, xã C, D, L; Con bà: Đỗ Thị Hà Thủy (chết). Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 17/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 02/QĐ-TA ngày 17/01/2019. Ngày 08/10/2019 được miễn chấp hành chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính theo quyết định số 37/QĐ-TA của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, L. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Thôn A, Đ, D, L.

Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Nguyễn Nguyên V, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Cụm 5, đường Nguyễn Văn E, tổ M, TT D, D, L.

Có đơn xin vắng mặt.

2/Vợ chồng ông Võ Kim Q, bà Nguyễn Thị Thu H.

Nơi cư trú: 235 Lý Thường K, tổ dân phố N, TT D, D, L.

Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/8/2020, Văn Đình T và Đoàn Vũ Tiến S (sinh năm: 1995, HKTT: tổ 2, TT D, huyện D) rủ nhau lên khu vực xã Đ để tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe mô tô chở T đi lòng vòng khu vực thôn A, xã Đ để tìm nhà dân trộm cắp tài sản. Khi đến nhà của anh Nguyễn Văn U, sinh năm: 1983, tại thôn A, xã Đ, huyện D phát hiện không có người ở nhà nên S và T cùng đi vào nhà ông U. T đứng ngoài sân cảnh giới còn S đi vào trong kho nhà ông U lục lọi đồ đạc và lấy 01 máy cưa cầm tay hiệu Still và 01 máy cắt sắt hiệu Matek. Sau khi trộm cắp được tài sản, cả hai mang máy cưa cầm tay bán cho người quen của S với giá 400.000 đồng, đối với máy cắt sắt mang bán cho tiệm điện cơ Z tại tổ 6, TT D với giá 700.000 đồng. Số tiền bán được tài sản trộm cắp cả hai đã tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL- HĐĐG ngày 29/9/2020 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị 01 máy cưa cầm tay hiệu Still trị giá 2.090.000 đồng và 01 máy cắt sắt hiệu Matek trị giá 3.360.000 đồng. Tổng T giá là 5.450.000 đồng.

Ngoài ra, Văn Đình T còn thừa nhận đã cùng S hai lần trộm cắp tài sản tại thị trấn D như sau:

Ngày 15/6/2020, T đến nhà của S ở, rủ T xuống nhà ông Nguyễn Nguyên Vũ (sinh năm: 1975, HKTT: cụm 5, tổ 2, đường Nguyễn Văn Cừ, TT D) để trộm cắp tài sản, T đồng ý. Cả hai đi bộ đến nhà ông Vũ thì thấy có cháu Nguyễn Minh Khôi (sinh năm: 2006) là con trai ông Vũ ở nhà nên đã đi vào nhà lấy trộm 01 máy xịt nước màu xanh hiệu Sumo và 02 chậu lan giả hạc lại. Sau đó, T và S mang bán máy xịt nước cho tiệm điện máy Hoàng tại tổ 6, TT D với giá 350.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản số 158/KL- HĐĐG ngày 07/10/2020 của Hội đồng định giá huyện D đã xác định giá trị: 01 máy xịt cây nhãn hiệu Sumo trị giá 1.530.000 đồng. Đối với 02 chậu lan giả hạc do không đủ cơ sở xác định chủng loại, kích thước và hình dạng của cây nên không có cơ sở định giá. Đối với hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Văn Đình T.

Ngày 15/8/2020, T và S gặp nhau tại Công viên D thì rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. T lấy xe mô tô chở S đi vào khu vực tổ 12, TT D, khi đến nhà vợ chồng bà Nguyễn Thị Thu H, Võ Kim Q (trú tại số 235 Lý Thường K, tổ 12, TT D) thì T đứng canh chừng còn S đi vào trong khu vực nhà bà H để lục lọi tài sản. S lục tìm và lấy được 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu ROBIN và 01 chậu hoa lan. Sau đó cả hai mang bán số tài sản trộm cắp được lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL- HĐĐG ngày 11/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện D kết

lược: 01 máy phát cỏ maug vàng nhãn hiệu Robin tại thời điểm tháng 8/2020 trị giá 1.500.000 đồng. đối với chậu lan trong đó có một thân lan, do không xác định được chủng loại, kích thước nên không có cơ sở định giá. Đối với hành vi này chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Văn Đình T.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Văn Đình T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận vào ngày 24/8/2020, bị cáo cùng Đoàn Vũ Tiến S đã có hành vi lợi dụng nhà Nguyễn Văn U không có người trông coi, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà kho, trộm cắp 01 máy cưa cầm tay hiệu Still trị giá 2.090.000 đồng và 01 máy cắt sắt hiệu Matek trị giá 3.360.000 đồng của ông Nguyễn Văn U đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng và không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, L giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo cùng Đoàn Vũ Tiến S thực hiện việc lén lút chiếm đoạt tài sản 01 máy cưa cầm tay hiệu Still trị giá 2.090.000 đồng và 01 máy cắt sắt hiệu Matek trị giá 3.360.000 đồng của ông Nguyễn Văn U đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân trong khi bị cáo đã có 01 tiền sự (Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc) chưa được coi là chưa có tiền sự, có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Văn Đình T phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điều 38; điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Đình T từ 06 đến 09 tháng tù.

Phần bồi thường: Bị hại ông Nguyễn Văn U đã được bồi thường 1.000.000đ tại phiên tòa ông Cường chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 2.000.000đ nữa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Kim Q và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu Robin trị giá 1.500.000 đồng theo như kết quả định giá; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nguyên V yêu cầu bị cáo bồi thường 2.000.000đ, xét là hợp pháp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện D, L và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, L và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Văn Đình T: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại mất cảnh giác và chủ quan trong việc quản lý tài sản bị cáo đã lén lút để chiếm đoạt tài sản là 01 máy cưa cầm tay hiệu Still trị giá 2.090.000 đ và 01 máy cắt sắt hiệu Matek trị giá 3.360.000 đ với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân, là hành vi trái pháp luật, xâm hại trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và Kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Nguyên V xảy ra ngày 15/6/2020 và hành vi chiếm đoạt tài sản ông Võ Kim Q, bà Nguyễn Thị Thu xảy ra ngày 15/8/2020 do chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Văn Đình T là phù hợp.

Trong vụ án này còn có Đoàn Vũ Tiến S là người cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Văn Đình T nhưng hiện nay bỏ đi khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm và tách ra khi nào làm việc được sẽ giải quyết sau nên không xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra còn có anh Cáp Văn Z là người mua máy cắt và máy xịt nước từ bị cáo nhưng quá trình điều tra xác định khi mua anh Z không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Cáp Văn Z trong vụ án này.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản chỉ có tổng trị giá 5.450.000 đồng, không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo là người có nhân thân xấu có 01 tiền sự chưa được coi là chưa có tiền sự, không có công việc làm. Xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để tiếp tục giáo dục và cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại Nguyễn Văn U nhận được tiền bồi thường là 1.000.000đ từ bị cáo nhưng kết quả định giá là 5.450.000 đ, tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 2.000.000 đ; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Kim Q và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 01 máy phát cỏ màu vàng nhãn hiệu Robin trị giá 1.500.000 đồng theo như kết quả định giá xét là hợp pháp nên cần buộc bị cáo phải bồi thường. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nguyên V tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi cho Tòa án có ghi nội dung không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Văn Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Áp dụng khoản 1 điều 173; điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Văn Đình T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[3]. Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Văn Đình T phải bồi thường cho:

+ Bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn U 2.000.000đ.

+ Bồi thường cho ông Võ Kim Q và bà Nguyễn Thị Thu H 1.500.000 đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện D;
- CQ Điều tra Công an huyện D;
- CQ Thi hành án hình sự Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Sở Tư pháp L;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đồng